

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2023/HSST
Ngày 26/4/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Đình Cự
- Ông Đoàn Ngọc Sử

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Đại diện VKSND huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Bà Đào Thị Trà Giang - Kiểm sát viên

Ngày 26/4/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2023/TLST- HS ngày 31 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thành N**, sinh ngày 01/3/2002

Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không.

Nơi sinh, nơi cư trú: Thôn PV, xã MP, huyện ĐH, tỉnh TB.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Ngọc T; Con bà: Nguyễn Thị P; Vợ, con: Chưa có

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Nguyễn Thành N bị bệnh động kinh, được điều trị ngoại trú, không còn xuất hiện cơn co giật. Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 397/KLGD ngày 21/12/2022 của Viện pháp y tâm thần trung ương - Bộ y tế kết luận: Trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định đối tượng Nguyễn Thành N bị bệnh Động kinh toàn thể cơn lớn chưa có biến đổi nhân cách, theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 có mã G40.6; trước, trong và sau khi phạm tội đối tượng đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo Nguyễn Thành N: Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1969 (bố bị cáo N)

Địa chỉ: Thôn PV, xã MP, huyện ĐH, tỉnh TB.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành N:

Ông Phạm Hữu G - là luật sư của Văn phòng luật sư Phạm Hữu Lâm và Cộng sự - Đoàn luật sư tỉnh TB.

Địa chỉ: SN 371, đường Đ, phường Đ - Thành phố TB, tỉnh TB.

* Bị hại: ông Phạm Văn D, sinh năm 1960 (đã chết)

Nơi thường trú: Thôn VQ, xã TQ, huyện ĐH, tỉnh TB.

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

- Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1962 - là vợ của ông D

- Anh Phạm Tiến D1, sinh năm 1986 - là con trai của ông D

- Anh Phạm Tiến Đ, sinh năm 1988 - là con trai của ông D

Đều cùng địa chỉ: Thôn VQ, xã TQ, huyện ĐH, tỉnh TB.

Đại diện theo ủy quyền của bà Đỗ Thị H, anh Phạm Tiến D1 là: anh Phạm Tiến Đ, sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn VQ, xã TQ, huyện ĐH, tỉnh TB.

(Tại phiên tòa có mặt ông T, ông G, anh Đ. Vắng mặt bà H, anh D1)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thành N có giấy phép lái xe hạng A1 do Sở Giao thông vận tải tỉnh TB cấp ngày 22/9/2021. Khoảng 17 giờ ngày 08/5/2022, N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17B3-609.91 đi từ thành phố TB theo đường đê tả sông Trà Lý để về nhà ở xã MP. Khoảng 17 giờ 15 phút thì về đến đoạn đê thuộc địa phận xã ĐD, huyện ĐH. Đây là đoạn đường thẳng, mặt đường rộng 5,7 mét và được rải đá tương đối bằng phẳng; lề đất bên trái rộng 0,4 mét, đến triền đê và bãi sông Trà Lý, lề đất bên phải rộng 0,445 mét, tiếp đến là triền đê. Lúc này trời sáng, thời tiết khô ráo, mật độ các phương tiện tham gia giao thông thưa, phía trước xe mô tô do N điều khiển có 2 xe mô tô đi cùng chiều, phía ngược chiều không có phương tiện gì. N điều khiển xe đi cách mép đường bên phải khoảng 0,5 mét với tốc độ khoảng 40-50 km/h. Khi tham gia giao thông N đội chiếc mũ bảo hiểm kiểu nửa đầu, do kính chắn gió của mũ bị mờ, ốc vít kính với mũ bị lỏng, mỗi lần đội N phải đẩy kính mũ lên cao để không bị hạn chế tầm nhìn. N đã điều khiển xe vượt 2 xe mô tô đi cùng chiều, thì phát hiện thấy ông Phạm Văn D, đi xe đạp kiểu xe đua cùng chiều phía trước ở gần mép đường. Đúng lúc này kính chắn gió mũ bảo hiểm của N bị tụt xuống, ảnh hưởng đến tầm nhìn của N, nên N đã cúi mặt xuống, tay phải điều khiển xe mô

tô, tay trái đẩy kính mũ bảo hiểm lên. Do không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ, không giữ khoảng cách an toàn, nên má lốp bên phải phía trước và đầu chắn bùn trước xe mô tô do N điều khiển đã va chạm vào phần bánh sau, chắn bùn sau xe đạp do ông D điều khiển, làm các phương tiện đổ ra đường, ông D và N bị ngã xuống đường. Hậu quả ông D bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh TB rồi chuyển cấp cứu điều trị tại Bệnh viện Việt Đức – Hà Nội. Nhưng do bị thương quá nặng, ngày 26/6/2022 gia đình đưa ông D về nhà, đến ngày 28/6/2022 ông D chết.

Khám nghiệm hiện trường có các dấu vết chủ yếu sau: Xe mô tô BKS 17B3-60.991 đổ nghiêng tỳ thành trái xuống đường, trục bánh trước cách mép đường bên phải 1,92m; trục sau cách mép đường bên phải 3,1m. Xe đạp đổ nghiêng một phần thành phải tỳ xuống đường, một phần nằm trên lề đất bên phải. 04 vết cà trượt trên mặt đường đá đều có hướng xã ĐD đi xã TQ, vết (1, 2, 3) hơi xiên sang trái đường, vết (4) xiên vào bên phải đường; trong đó vết (2) đo (5,9 x 0,01)m, đầu vết cách mép đường bên phải 2,25m, cuối vết kết thúc tại điểm cong cầu gương chiếu hậu bên trái xe mô tô; vết (3) đo (5,27 x 0,015)m, đầu vết cách mép đường bên phải 1,43m, kết thúc tại đầu ngoài bộ để chân chính bên trái xe mô tô; vết (4) đo (2,73 x 0,01)m, đầu vết cách mép đường bên phải 0,52m, cuối vết kết thúc tại đuôi chắn bùn bên phải xe đạp. Dấu vết máu (M) đo (0,43 x 0,16)m, tâm vết cách mép đường bên phải 0,65m, cách trục sau xe đạp 1,5m.

Khám nghiệm phương tiện: Xe mô tô BKS 17B3-609.91 hiệu xe Ware@, màu đen bạc có các dấu vết chủ yếu sau: Mặt lặn và má lốp bánh trước có dấu vết trượt xước cao su mới đo (11 x 3,5)cm và (11 x 2,2)cm; mặt trước đầu ngoài trục bánh trước có dấu vết trượt xước kim loại mới đo (1,5 x 1)cm, điểm thấp nhất cách đất 29cm, chiều trái sang phải, dưới lên trên, bề mặt bám dính tạp chất màu đen; mặt trước cạnh ngoài ống giảm xóc trước có dấu vết trượt xước, mòn nhẹ kim loại mới đo (5 x 3)cm, điểm thấp nhất cách đất 29cm, vết có chiều từ trái sang phải, từ dưới lên trên, bề mặt bám dính tạp chất màu đen; mặt ngoài cánh yếm có dấu vết chùi quét sạch bụi, cà xước nhẹ sơn nhựa mới đo (30 x 10,5)cm, điểm thấp nhất cách đất 40cm, chiều trước về sau... Xe đạp dáng xe đua, loại xe nam, sơn màu đỏ, bên trái có các dấu vết chủ yếu sau: vành sau bị đẩy cong biến dạng, mép vành có vết cong nứt cà xước kim loại mới đo (3,5 x 1,5)cm chiều ngoài vào tâm xuôi nhẹ theo chiều tiến của bánh xe bề mặt bám dính tạp chất màu đen; lốp bánh sau không còn hơi; mặt ngoài má lốp sau có dấu vết cà xước, rách thủng cao su mới đo (2 x 1,5)cm chiều ngoài vào tâm; đuôi chắn sau bị đẩy cong hướng sau về trước, dưới lên trên, phải sang trái đo (43 x 7)cm; mặt ngoài càng xe phía sau (càng song song với mặt đất) có vết trượt xước nhẹ sơn mới đo (3 x 1)cm, điểm thấp nhất cách đất 27cm, vết có chiều từ trên xuống dưới, từ sau về trước, bề mặt bám dính tạp chất màu đen;

cạnh ngoài chân chống xe có dấu vết trượt xước kim loại mới đo (12 x 1)cm, điểm thấp nhất cách đất 20cm chiều từ trên xuống dưới, sau về trước.

Xác định thương tích của ông Phạm Văn D: Bệnh án của Bệnh viện Việt Đức: Chấn thương sọ não (máu tụ dưới màng cứng, dập não bán cầu trái), chấn thương hàm mặt (gãy cung tiếp gò má phải), gãy gai ngang T1 bên phải, gãy xương sườn bên trái.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 224/22/TgT ngày 29/6/2022 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế TB: Đa chấn thương do va đập trong tai nạn giao thông làm chấn thương sọ não, máu tụ dưới màng cứng, chảy máu dưới nhện, vỡ xương chẩm phải, vỡ xương trán, gãy cung tiếp gò má phải, vỡ bờ ngoài ổ mắt phải, gãy gai ngang C1 bên phải, gãy xương sườn 1 bên trái. Đã được xử trí mổ cấp cứu lấy máu tụ nội sọ, não dập, não phù; truyền máu, truyền dịch, truyền thuốc. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 82%.

Ngày 28/6/2022 ông D chết tại gia đình, Cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định pháp y tử thi để xác định nguyên nhân chết nhưng gia đình kiên quyết từ chối khám nghiệm pháp y tử thi nên không xác định được nguyên nhân chết.

Ngày 05/01/2023 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định nguyên nhân chết của ông Phạm Văn D qua hồ sơ bệnh án. Tại Bản kết luận giám định số 607/KL-KTHS ngày 08/02/2023 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an kết luận: Do không tiến hành khám nghiệm và giải phẫu pháp y tử thi nên không đủ cơ sở xác định nguyên nhân chết của ông Phạm Văn D.

Bản cáo trạng số 30/CT - VKSDH ngày 30/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Nguyễn Thành N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo Nguyễn Thành N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng đã truy tố. Bị cáo và gia đình đã bồi thường cho gia đình bị hại 250.000.000 đồng. Nay gia đình bị hại không có yêu cầu, ý kiến gì, đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo với gia đình bị hại.

Ông Nguyễn Ngọc T trình bày: Ông là bố đẻ của bị cáo, sau khi xảy ra tai nạn do bị cáo tác động nên ông và bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại 250.000.000 đồng. Nay gia đình bị hại không có yêu cầu, ý kiến gì, đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo với gia đình bị hại. Số tiền bồi thường cho gia đình bị hại ông xác định ông cho bị cáo, ông không có ý kiến, yêu cầu gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Phạm Tiến Đ trình bày: Sau khi xảy ra tai nạn bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại 250.000.000 đồng. Nay gia đình bị hại không có yêu cầu, ý kiến gì, đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo với gia đình bị hại. Bị cáo phạm tội với lỗi vô ý nên đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện VKSND huyện Đông Hưng tham gia phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thành N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1, Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ - HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao xử phạt bị cáo Nguyễn Thành N từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng, án phí.

Bị cáo Nguyễn Thành N nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện ĐH, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thành N phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và bản ảnh hiện trường; Biên bản khám nghiệm phương tiện và bản ảnh phương tiện; Bệnh án của Bệnh viện Đa khoa tỉnh TB và Trích sao Bệnh án của Bệnh viện Việt Đức- Hà Nội; Giấy chứng nhận thương tích và Kết luận giám định thương tích; Biên bản ghi lời khai của đại diện hợp pháp của bị hại gồm: anh Phạm Tiến Đ, anh Phạm Tiến D1; Biên bản làm việc về trách nhiệm dân sự; Biên bản giao nhận tài liệu, các hóa đơn chứng từ và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 08/5/2022, tại Km23 đường đê sông Trà Lý thuộc địa phận xã ĐD, huyện ĐH, tỉnh TB. Bị cáo

Nguyễn Thành N có giấy phép lái xe hợp lệ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17B3-609.91 hướng xã ĐD đi xã TQ đã không làm chủ tốc độ, không giữ khoảng cách an toàn với xe phía trước vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ gây tai nạn. Hậu quả làm ông D bị thương, tổn hại 82% sức khỏe. Sau quá trình điều trị, ông D chết ngày 28/6/2022, nhưng không xác định được nguyên nhân chết, nên không có đủ căn cứ xác định nguyên nhân ông D chết hoàn toàn do bị tai nạn giao thông gây nên. Hành vi của Nguyễn Thành N đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ:

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.”

[3] Đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ. Bị cáo có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô đã không làm chủ tốc độ tối đa cho phép đến mức không nguy hiểm (có thể dừng lại một cách an toàn) gây tai nạn làm tổn hại 82% sức khỏe của ông D. Vì vậy cần phải xét xử bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy: Về tình tiết tăng nặng bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào; về tình tiết giảm nhẹ bị cáo sau khi phạm tội thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, tích cực khắc phục hậu quả xảy ra. bị cáo bị bệnh động kinh toàn thể cơn lớn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội với lỗi vô ý, vì vậy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo như Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng đề nghị là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và đại diện gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho bị hại 250.000.000 đồng (hai trăm

năm mươi triệu đồng). Đại diện bị hại, không có ý kiến, yêu cầu gì, xét sự thỏa thuận là tự nguyện, không trái pháp luật nên cần ghi nhận.

[7] Về vật chứng: 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Thành N cần trả lại cho bị cáo Nguyễn Thành N.

Cơ quan điều tra đã quản lý 01 xe mô tô, 01 đăng ký xe mô tô, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm dân sự của xe mô tô BKS 17B3-609.91; 01 xe đạp, 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Thành N. Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô và giấy tờ xe cho Nguyễn Thành N, trả xe đạp cho đại diện bị hại là anh Phạm Tiến Đ là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

2. Áp dụng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ – HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành N 01(một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 26/4/2023.

Giao bị cáo Nguyễn Thành N cho Ủy ban nhân dân xã MP, huyện ĐH, tỉnh TB giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên trả bị cáo Nguyễn Thành N 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Thành N.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại: Bị cáo Nguyễn Thành N bồi thường toàn bộ cho gia đình ông Phạm Văn D là 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng - đã bồi thường xong).

5. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Thành N phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, ông G, anh Đ, ông T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bà H, anh D1 báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp Thái Bình;
- VKSND huyện Đông Hưng;
- THADS huyện ĐH;
- Công an huyện ĐH;
- Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo; đại diện bị hại; người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Phạm Thị Lan Phương